

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 691/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2019
V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thành.
2. Bà Cao Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 49/2019/TLST-HN ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976; cư trú tại 65/3 đường 1/5, thành phố Q, tỉnh BD. Tạm trú tại: 125 Chương Dương, thành phố Q, tỉnh BD (có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm: 1970; cư trú tại 65/7 đường 1/5, thành phố Q, tỉnh BD (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/01/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Bùi Văn S trước khi đăng ký kết hôn đã tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002. Đến ngày 02/3/2007

anh chị đăng ký kết hôn tại phường Đ, TP. Q, tỉnh BĐ. Quá trình chung sống, anh chị sống không hạnh phúc, giữa năm 2008 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, chị cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua nhưng anh S không thay đổi, sống vô trách nhiệm, mọi việc trong gia đình đều do chị cán đảm, lo liệu. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, gia đình cha mẹ hai bên cũng đã nhiều lần góp ý nhưng anh S không nghe. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nhất là từ tháng 01/2019 cho đến nay.

Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua nhưng anh S không biết trân trọng cuộc sống vợ chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 17/8/2004. Hiện nay sức khỏe con bình thường, đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn S:

Anh Bùi Văn S cố tình vắng mặt, không đến Tòa để làm việc, nên Tòa không lấy được lời khai.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự : Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Bùi Văn S không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L xin ly hôn anh Bùi Văn S.
- Về con chung: Chị L, anh S có 01 (một) con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 17/8/2004. Giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S đến khi có đơn yêu cầu.
- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Án phí HNGĐ: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, Tòa án nhân dân thành phố Q đã thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh S đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không đến Tòa làm việc.

Tại phiên Tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Bùi Văn S vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, đến ngày 02/3/2007 anh chị mới đăng ký kết hôn tại phường Đ, TP. Q. Theo chị L, quá trung chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh S sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên say xỉn, kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh S không chịu đi làm, không đưa tiền để chi lo chi tiêu trong gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không nghe. Đầu năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và sống ly thân từ đó cho đến nay.

Mâu thuẫn của vợ chồng chị, cha mẹ hai bên đều biết và đã nhiều lần hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không được. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn S không hợp tác, không đến Tòa làm việc điều này chứng tỏ anh không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L xin được ly hôn anh Bùi Văn S là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 17/8/2004, hiện nay sức khỏe cháu bình thường, đang sống với chị L, ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và phù hợp nguyện vọng của các cháu. Tại bản khai ngày 20/02/2019 cháu Bùi Hải N có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy nên giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S đến khi có đơn yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L xin được ly hôn anh Bùi Văn S.

2- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Bùi Văn S có một con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 17/8/2004.

2.2. Giao cháu Bùi Hải N cho chị Nguyễn Thị Kim L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Sơn đến khi có đơn yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3 - Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4 - Án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0000898 ngày 16/01/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

